



### Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 13/11/2025)	1,863
Khối lượng hợp đồng	294,937
VN30 (Giá đóng cửa – 13/11/2025)	1864.23
Khối lượng	275,226,759
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	-1.23

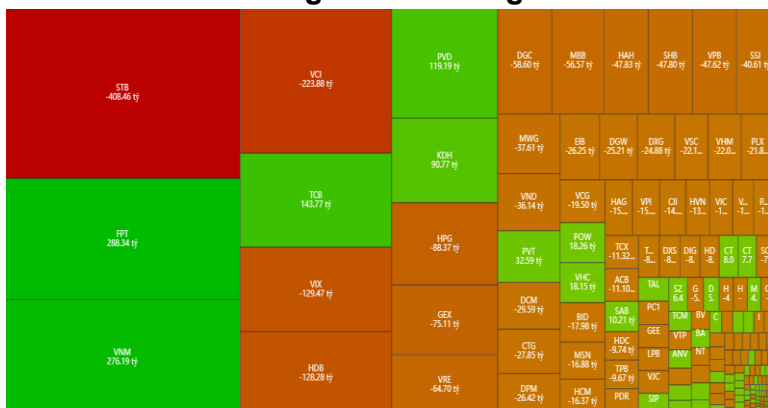
### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway up trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán dần xuất hiện mạnh kéo chỉ số đóng nến giảm nhẹ gần mức tham chiếu, tại 1631.44 điểm
- Các hợp đồng tương lai tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 13/11/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

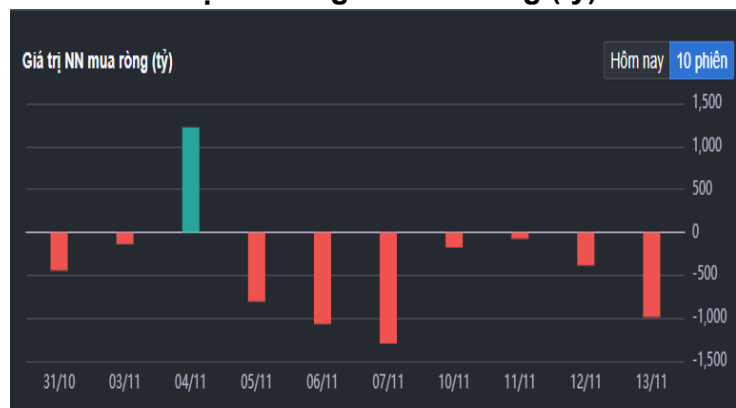
- Về mức độ ảnh hưởng, STB và FPT ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 3.06 và 2.21 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 0.43% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,864.23 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 13 mã tăng điểm, 15 mã giảm điểm và 02 mã không thay đổi
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 987 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu STB khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 408 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VCI bán ròng hơn 223 tỷ đồng; VIX hơn 129 tỷ đồng hay HDB hơn 128 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu FPT với giá trị hơn 288 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã VNM và TCB được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 276 tỷ đồng và hơn 143 tỷ đồng.

### Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

### Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 13/11/2025, VN30-Index diễn biến giằng co đồng thời xuất hiện mẫu hình nền thân nhỏ kèm theo khối lượng giao dịch sụt giảm và tiếp tục nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, chỉ số tiếp tục nằm dưới đường Middle của Bollinger Bands trong khi chỉ báo MACD vẫn nằm dưới mức 0 sau khi cho tín hiệu bán. Điều này cho thấy áp lực điều chỉnh giảm trong ngắn hạn vẫn còn.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢT L NGÀY 13/11/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 tăng giảm đan xen trong phiên giao dịch ngày 13/11/2025. Cụ thể, 4111FB000 (I1FB000) giảm 0.41%, còn 1,863 điểm; VN30F2512 (F2512) giảm 0.81%, còn 1,854.9 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) giảm 1.18%, còn 1,845.5 điểm; hợp đồng 4111G6000 (I1G6000) tăng 0.92%, đạt 1,857.3 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,864.23 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 tăng giảm trái chiều trong phiên giao dịch ngày 13/11/2025. Cụ thể, 4112FB000 (I2FB000) giảm 0.26%, còn 1,779 điểm; 4112FC000 (I2FC000) tăng 0.47%, đạt 1,766.1 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) giảm 1.07%, còn 1,761 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) tăng 0.88%, đạt 1,760.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,773.67 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch F2411 tăng 0.22% với 294,937 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của F2412 đạt 1,186 hợp đồng, giảm 19.26%. Khối ngoại quay lại mua ròng với tổng khối lượng mua ròng trong phiên giao dịch ngày 13/11/2024 đạt 257 hợp đồng.

Về xu hướng, phe SHORT hiện đang áp đảo và có phần thắng thế ở tháng này. Theo thống kê, Tỷ doanh nắm 8,594 hợp đồng SHORT với số lượng cao hơn 2 lần hợp đồng Long của khối ngoại. Khối ngoại nắm 4,594 hợp đồng LONG.

Giá trung bình tạo lập lấy vị thế quanh mốc 1,998 điểm cao hơn giá VN30F1M, nên có thể khẳng định phe SHORT hiện đang cầm trịch cuộc chơi.

Chiến lược giao dịch trong phiên:

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát và hạn chế mở vị thế.
- Vị thế **SHORT** được duy trì khi VN30F dưới mốc 1,886 điểm MA50 khung D; hoặc chờ hồi lên vùng 1,900 – 1,925 để lấy vị thế mới

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 14/11/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FB000	1863	-1.23	294,937	20/11/2025	30,763
VN30F2412	1854.9	-9.33	1,186	18/12/2025	5,296
4111G3000	1845.5	-18.73	64	19/03/2026	285
4111G6000	1857.3	-6.93	43	18/06/2026	150

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,900 – 1,925
Kháng cự gần	1,880 – 1,886
Hỗ trợ gần	1,815 – 1,825
Hỗ trợ xa	1,800 – 1,805

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và hạn chế mở vị thế.
- Vị thế **Short** được duy trì khi VN30F dưới mốc 1,886 khung m5; hoặc chờ hồi lên vùng 1,900 – 1,925 để lấy vị thế mới

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-1.23	-2.88	<b>1.65</b>
VN30F2M - VN30	-9.33	-4.18	<b>-5.15</b>
VN30F2M - VN30F1M	-8.1	-1.3	<b>-6.80</b>
VN30F1Q - VN30F1M	-17.5	-1.4	<b>-16.10</b>
VN30F1Q - VN30F2M	-9.4	-0.1	<b>-9.30</b>
VN30F2Q - VN30F1M	-5.7	-4.3	<b>-1.40</b>
VN30F2Q - VN30F2M	2.4	-3	<b>5.40</b>
VN30F2Q - VN30F1Q	11.8	-2.9	<b>14.70</b>

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
Long	N/A	N/A	N/A
Short	1,886	1855 / 1831 / 1815	>1889, MA50 D

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

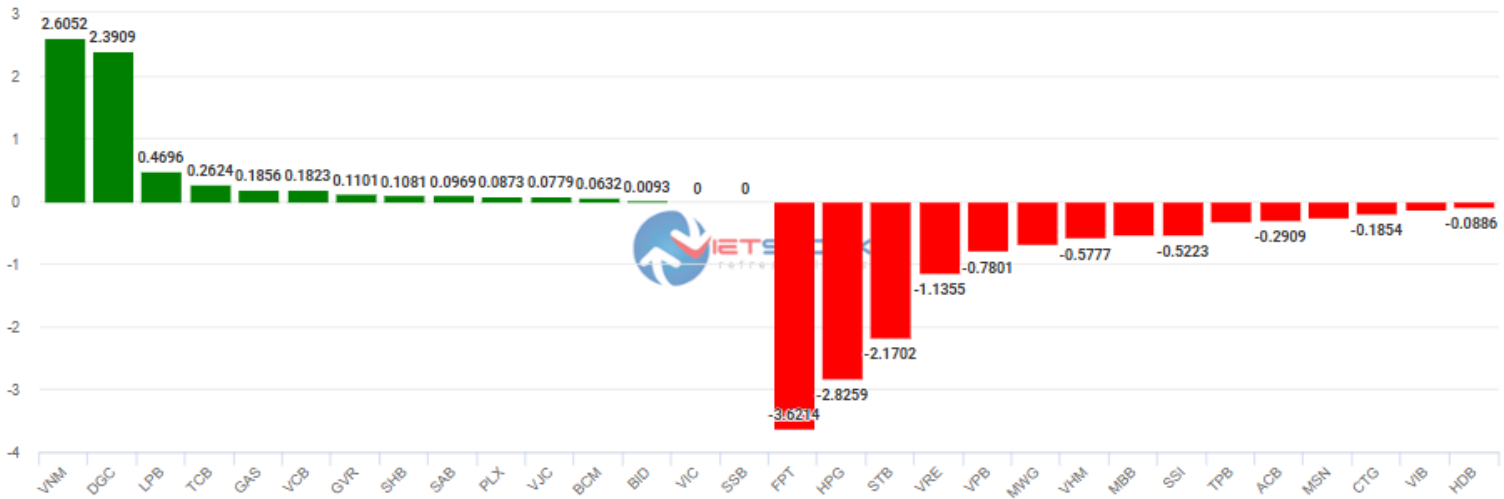
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

### Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN30



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **6.6488** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-14.1205**

Nguồn: fwd.Vietstock.com

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61,800	(+3.34%)	2,089,955,445	51,663,698,600,400	4.17	0.1391	2.6052
DGC	Hóa chất	100,000	(+6.95%)	379,778,413	22,786,704,780,000	1.84	0.1277	2.3909
LPB	Ngân hàng	48,900	(+0.51%)	2,987,282,100	60,991,256,485,442	4.92	0.0251	0.4696
TCB	Ngân hàng	35,100	(+0.29%)	7,064,851,739	59,942,070,160,003	4.83	0.014	0.2624
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	62,900	(+1.62%)	2,412,949,756	7,588,726,982,620	0.61	0.0099	0.1856
VCB	Ngân hàng	59,800	(+0.50%)	8,355,675,094	24,156,515,722,682	1.95	0.0097	0.1823
GVR	Hóa chất	28,500	(+1.60%)	4,000,000,000	4,560,000,000,000	0.37	0.0059	0.1101
SHB	Ngân hàng	16,350	(+0.31%)	4,593,703,838	23,106,686,317,187	1.86	0.0058	0.1081
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47,400	(+0.96%)	1,282,562,372	6,687,280,207,608	0.54	0.0052	0.0969
PLX	Dầu khí	34,500	(+1.32%)	1,270,592,235	4,383,543,210,750	0.35	0.0047	0.0873
VJC	Du lịch và Giải trí	176,300	(+0.11%)	591,611,334	46,935,485,182,890	3.78	0.0042	0.0779
BCM	Bất động sản	67,900	(+1.49%)	1,035,000,000	2,811,060,000,000	0.23	0.0034	0.0632
BID	Ngân hàng	38,300	(+0.13%)	7,021,361,917	4,727,581,277,783	0.38	0.0005	0.0093
VIC	Bất động sản	211,200	0.00%	3,853,015,512	128,109,745,009,839	10.33	0	0
SSB	Ngân hàng	17,150	0.00%	2,845,000,000	11,794,185,768,750	0.95	0	0
HDB	Ngân hàng	29,950	(-0.17%)	3,495,060,732	34,504,178,843,876	2.78	-0.0047	-0.0886
VIB	Ngân hàng	18,550	(-0.54%)	3,404,005,710	16,651,153,471,236	1.34	-0.0073	-0.1357
CTG	Ngân hàng	48,850	(-0.71%)	5,369,991,748	17,293,716,087,460	1.39	-0.0099	-0.1854
MSN	Thực phẩm và đồ uống	79,000	(-0.25%)	1,445,915,457	68,536,392,661,800	5.53	-0.0138	-0.2587
ACB	Ngân hàng	25,100	(-0.40%)	5,136,656,599	48,165,054,873,183	3.88	-0.0155	-0.2909
TPB	Ngân hàng	16,950	(-2.02%)	2,641,956,196	10,824,725,302,054	0.87	-0.0176	-0.3301
SSI	Dịch vụ tài chính	34,950	(-1.55%)	2,075,914,794	22,320,998,763,775	1.80	-0.0279	-0.5223
MBB	Ngân hàng	23,500	(-0.84%)	8,054,999,909	41,597,026,405,065	3.35	-0.0282	-0.5275
VHM	Bất động sản	93,300	(-0.74%)	4,107,412,004	51,711,914,603,984	4.17	-0.0309	-0.5777
MWG	Bán lẻ	80,100	(-0.50%)	1,478,456,763	88,818,290,037,225	7.16	-0.0358	-0.6705
VPB	Ngân hàng	27,750	(-0.89%)	7,933,923,601	58,057,874,386,948	4.68	-0.0417	-0.7801
VRE	Bất động sản	31,950	(-2.59%)	2,272,318,410	29,040,229,279,800	2.34	-0.0607	-1.1355
STB	Ngân hàng	48,700	(-3.75%)	1,885,215,716	38,332,972,491,775	3.09	-0.1159	-2.1702
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,550	(-1.67%)	7,675,465,855	112,080,990,147,638	9.04	-0.1509	-2.8259
FPT	Công nghệ thông tin	98,900	(-1.69%)	1,703,507,121	141,930,798,724,336	11.45	-0.1934	-3.6214

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn